

Bản án số: 09/2019/HS -ST  
Ngày: 25/02/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Tân và ông Nguyễn Văn Lĩnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 92/2018/TLST - HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 15/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 02 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Tr; Tên gọi khác: Côi đen; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 7 năm 1986 tại thị xã H, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: khối TT, phường QT, thị xã H, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn Th(đã chết); Con bà: Phan Thị Th, sinh năm: 1949; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; Con: có 2 con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án: Ngày 23/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 33/2013/HSST, chưa được xóa án tích. Ngày 19/9/2014 bị Tòa án nhân dân quận LC, Thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 162/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/6/2017 chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị cáo Trần Văn Tr bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2018 cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Chung K; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 06 tháng 5 năm 1985 tại huyện TG, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn NT, xã TL, huyện TG, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Thanh S; sinh năm 1956; Con bà: Võ Thị T, sinh năm: 1948; Vợ: Lương Thị M; sinh năm 1993; Con: có 02 con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: Ngày 07/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án hình sự sơ thẩm số 60/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/5/2017 chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/11/2006 bị Tòa án nhân dân thị xã TDM, tỉnh Bình Dương xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản

án hình sự sơ thẩm số 138/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 15/2/2007; Ngày 24/7/2008 bị Tòa án nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 113/2008/HSST, đã được đương nhiên xóa án tích; Bị cáo Nguyễn Chung K bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2018 cho đến nay, có mặt.

**Người bị hại:** Chị Phạm Thị H, sinh năm 1985, vắng mặt.

Trú tại: Xóm 11, xã QV, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Anh Dương Văn Th, sinh năm 1967, vắng mặt.

Trú tại: Khối BM, phường QT, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Anh Lê Văn Th, sinh năm 1975, vắng mặt.

Trú tại: Xóm 3, xã QV, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Chị Phạm Thị H, sinh năm 1991, vắng mặt.

Trú tại: Xóm 3B, xã QL, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Anh Lê Xuân T, sinh năm 1976, vắng mặt.

Trú tại: Xóm 18, xã QV, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Chị Đỗ Thị D, sinh năm 1983, vắng mặt.

Trú tại: Khối BM, phường QT, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Anh Chu Khanh H, sinh năm 1972, có mặt.

Trú tại: Khối NM, phường QT, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Ông Nguyễn Quang N, sinh năm 1943, có mặt.

Trú tại: Xóm 11, xã QT, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1974, vắng mặt.

Trú tại: Xóm 5, xã QL, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Anh Bùi D, sinh năm 1989, vắng mặt.

Trú tại: Khối TT, phường QT, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1992, vắng mặt.

Trú tại: Xóm 9, xã QL, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1973, vắng mặt.

Trú tại: Thôn NS, xã TL, huyện TG, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Mai Văn L, sinh năm 1988, vắng mặt.

Trú tại: Thôn HL, xã ML, huyện TG, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Mai Văn B, sinh năm 1988, vắng mặt.

Trú tại: Thôn HL, xã ML, huyện TG, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Lê Thị Th, sinh năm 1969, vắng mặt.

Trú tại: Thôn HL, xã ML, huyện TG, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Hồ Sỹ Tr, sinh năm 1987, có mặt.

Trú tại: Xóm HT, xã QL, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1992, vắng mặt.

Trú tại: Thôn 1, xã XD, huyện NT, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Lê Đăng Ch, sinh năm 1983, vắng mặt.

Trú tại: Thôn 3, xã HQ, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 18/8/2018, Tr đi bộ từ nhà thuộc khối TT, phường QT đến khu vực sản xuất nhà máy xi măng H thuộc xã QV, thị xã H mục đích tìm xe máy sơ hở để lấy trộm. Khi đi đến đoạn đường đất giao cắt qua đường sắt, gần đến cầu Hói thuộc xóm 15, xã QV, thị xã H, Tr thấy có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu TAIWAN CPI, màu xanh, số khung RMYDCG4MY5A - 000002, số máy FMG02500002, biển kiểm soát 74F8-4093 là xe của chị Phạm Thị H, sinh năm 1985, trú tại xóm 11, xã QV, thị xã H, Nghệ An, chị H đi làm ruộng ở cách đường sắt khoảng 02m về phía cầu Hói. Thấy không có ai trông coi, xe không có chìa khóa, không khóa, Tr nảy sinh ý định trộm chiếc xe trên. Tr ngồi lên xe dùng chân đạp cần thấy máy nổ, rồi điều khiển xe đem bán cho Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1973, trú tại thôn NS, xã TL, huyện TG, Thanh Hóa. Tr bán chiếc xe cho T được số tiền 500.000 đồng và được T đưa cho một ít ma túy. Số tiền và số ma túy T đưa cho, Tr đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND thị xã H, chiếc xe mô tô 74F8-4093 của Chị H có trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.000.000 đồng. Hiện chiếc xe đã được thu hồi và trả lại cho chị H.

Vụ thứ 2: Khoảng 09 giờ ngày 19/8/2018, Trần Văn Tr ngồi nhờ xe của một người đàn ông đi đến khu vực khách sạn MT H thuộc phường Q, thị xã H mục đích tìm xe sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi Tr đi bộ trên vỉa hè phía Tây đường Quốc lộ 1A thì phát hiện ở đoạn vỉa hè gần trạm biến áp, đối diện khách sạn MT H có chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave  $\alpha$ , màu đen, biển kiểm soát 37L1 - 594.38 (xe của anh Dương Văn Th, sinh năm 1967, trú tại khối BM, phường QT, thị xã H, Nghệ An, anh Th dựng xe ở đó để đi câu cá đoạn cống thoát nước khu vực khách sạn MT H), Thấy không có ai, Tr nảy sinh ý định trộm chiếc xe đó, Tr đi đến chiếc xe sử dụng một chiếc tuốc nơ vít mang sẵn tháo mở nguồn điện của xe. Sau đó, Tr ngồi lên xe dùng chân đạp nổ máy và điều khiển xe đem đến nhà Mai Văn L, sinh năm 1988, trú tại thôn HL, xã ML, huyện TG, Thanh Hóa để bán xe. Tại nhà L, Truyền gặp Mai Văn B, sinh năm 1988, trú tại thôn HL, xã ML, huyện TG, Thanh Hóa, (B là em trai của L), Tr nói với B: “anh có lấy xe không, em đổi ít hàng”, B hỏi: “Xe ni ở mô đây?”, Tr nói: “Xe ni em nhảy được, anh có lấy không?”, B đồng ý mua rồi đưa cho Tr số tiền 1.000.000 đồng và một ít ma túy. Số tiền và ma túy đó, Tr đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND thị xã H, chiếc xe mô tô 37L1 - 594.38 của anh Th có trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 12.000.000 đồng. Hiện chiếc xe đã được thu hồi và trả lại cho anh Th.

Vụ thứ 3: Khoảng 16 giờ ngày 23/8/2018, Tr đi bộ đến khu vực đường phía Đông khách sạn MT thuộc phường QT mục đích tìm xe sơ hở để trộm cắp. Khi đến ngã tư đường N2, N3, rẽ phải khoảng 200m thấy có 01 chiếc xe mô tô HONDA Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37L1 - 599.77 dựng ở vỉa hè phía Tây đường là xe của anh Lê văn Th, sinh năm 1975, trú tại xóm 3, xã QV, thị xã H, Nghệ An, anh Th dựng xe ở đó để đi bắt cá khu vực đầm gần đó. Quan sát, thấy không có ai, Tr đến bên chiếc xe sử dụng một chiếc tuốc nơ vít mở mặt nạ xe rồi rút dây điện nguồn của xe. Sau đó, Tr ngồi lên xe dùng chân đạp nổ máy xe và điều khiển xe ra để bán cho Mai Văn L, sinh năm 1988, trú tại xã TL, TG, Thanh Hóa, nhưng L không ở nhà. Lúc này Tr gặp bà Lê Thị Th, sinh năm 1969, trú tại thôn HL, xã ML, huyện TG, Thanh Hóa (mẹ của L), Tr bán

cho bà Th chiếc xe được số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền đó, Tr đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND thị xã H, chiếc xe mô tô 37L1 – 599.77 của anh Th có trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 17.000.000 đồng. Hiện chiếc xe không thu hồi được.

Vụ thứ 4: Khoảng 11 giờ ngày 25/8/2018, Tr ngồi nhờ xe của một người đàn ông đi theo đường qua khách sạn MT H, rồi rẽ theo đường đi xuống đền Cờn khoảng 01 km đến một đoạn đường nhỏ, Tr xuống xe đi bộ rẽ trái vào khu vực đầm tôm thuộc phường QD, thị xã H khoảng 150m thì thấy có chiếc xe máy YAMAHA Sirius, màu trắng - đen, biển kiểm soát 37L1 - 507.10 là xe của chị Phan Thị H, sinh năm 1991, trú tại xóm 3B, xã QL, thị xã H, chị H đi bắt hàu dưới sông dựng ở trên đường đê. Thấy không có ai, ổ khóa xe vẫn còn cắm chìa khóa nên Tr đi đến chiếc xe, dùng tay vặn mở khóa, nổ máy và điều khiển xe đến nhà Mai Văn L ở xã ML, TG, Thanh Hóa. Gặp L, Tr hỏi: “Em nhảy được cái xe đây, anh bán được cho ai thì bán cho em cây”, L nói: “Đề đó, hai triệu được không”, Tr đồng ý bán xe với giá 2.000.000 đồng. Số tiền đó Tr đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND thị xã H, chiếc xe mô tô 37L1 – 507.10 của Chị H có trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 11.000.000 đồng. Hiện chiếc xe đã thu hồi được và trả lại cho chị H.

Vụ thứ 5: Khoảng 08 giờ ngày 27/8/2018, Tr ngồi nhờ một chiếc xe ô tô chở xi măng đi từ nhà thuộc khối TT, phường QT đi hướng lên nhà máy xi măng H mục đích tìm xe mô tô sơ hở để lấy trộm. Đến đoạn đường đất gần cầu Hói thuộc xã QV, Tr xuống xe đi bộ đi đến khu vực cổng trường Trung học cơ sở xã QV, cách cổng trường về phía Bắc khoảng 20m có dựng một chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu vàng, biển kiểm soát 74B1 - 057.33 là xe do anh Lê Xuân T, sinh năm 1976, trú tại xóm 18, xã QV, thị xã H, Nghệ An mượn của anh Lê Đình D. Thấy không có ai trông coi, Tr nảy sinh ý định trộm chiếc xe trên, Tr đến bên chiếc xe và sử dụng một chiếc tuốc nơ vít mở mặt nạ xe rồi rút dây điện nguồn của xe. Sau đó, Tr ngồi lên xe dùng chân đạp nổ máy xe và điều khiển xe đến bán cho Mai Văn L, sinh năm 1988, trú tại thôn HL, xã ML, TG, Thanh Hóa được số tiền 1.500.000 đồng. Số tiền đó, Tr đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND thị xã H, chiếc xe mô tô 74 B1-057.33 của anh T có trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 10.000.000 đồng. Hiện chiếc xe không thu hồi được.

Vụ thứ 6: Khoảng 19 giờ ngày 30/8/2018, Tr đi bộ từ nhà thuộc khối TT, phường QT đến khu vực sản xuất nhà máy xi măng H thuộc xã QV, thị xã H mục đích tìm xe máy sơ hở để lấy trộm. Tr đi vào phía sau nhà bốn tầng nơi ghi phiếu ra vào khu sản xuất của nhà máy, thấy có một chiếc xe mô tô HONDA Lead, màu đen, biển kiểm soát 37L1-564.08 là xe của chị Đỗ Thị D, sinh năm 1983, trú tại khối BM, phường QT, thị xã H, là công nhân nhà máy xi măng H dựng ở sau nhà ghi phiếu. Lợi dụng không có ai trông coi, Tr đi đến chiếc xe rồi sử dụng một chiếc tuốc nơ vít mở mặt nạ xe rồi rút dây điện nguồn của xe. Xong đó, Tr dùng chân đạp nổ máy và điều khiển chiếc xe đó đi ra khu vực Cầu H thuộc huyện TG, Thanh Hóa bán chiếc xe cho Mai Văn B, sinh năm

1988, trú tại thôn HL, xã ML, TG, Thanh Hóa với số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền đó, Tr đã mua ma túy của B và sử dụng hết.

Tại kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND thị xã H, chiếc xe mô tô 37L1 - 564.08 của chị D có trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 15.000.000 đồng. Hiện chiếc xe không thu hồi được.

Vụ thứ 7: Khoảng 07 giờ ngày 02/9/2018, Tr đi bộ từ nhà thuộc khối TT, phường QT đến khu vực khách sạn MT H mục đích tìm xe mô tô sơ hở để lấy trộm. Đến ngã tư đường N2 và N3 gần khách sạn MT, Tr thấy ở đường N3 cách ngã tư khoảng 50m về phía Nam phát hiện ở mép đường có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave  $\alpha$ , màu xanh, số khung RLHHC080X2Y342901, số máy HC08E - 0343097, biển kiểm soát 37K3-5077, xe đã qua sử dụng là xe của chị Phan Thị L, sinh năm 1972, trú tại khối NM, phường QT, thị xã H, do chồng chị L là anh Chu Khanh H, sinh năm 1972 sử dụng để đi câu cá tại khu vực đầm ở gần ngã tư. Lợi dụng sơ hở, Tr đi đến chiếc xe rồi sử dụng một chiếc tuốc nơ vít mở mặt nạ xe rồi rút dây điện nguồn của xe rồi dùng chân đạp nổ máy và điều khiển chiếc xe đó đến nhà Nguyễn Chung K, sinh năm 1985, trú tại Thôn NT, xã TL, TG, Thanh Hóa. Tại nhà K, Tr nói cho K biết là xe lấy trộm được và bán chiếc xe đó cho K, K biết xe do Tr trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý nhận mua xe để đi. Tr bán xe cho K với số tiền 700.000 đồng. Số tiền đó, Tr đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND thị xã H, chiếc xe mô tô 37K3 - 5077 của anh H có trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.000.000 đồng. Hiện chiếc xe đã thu hồi được và trả lại cho anh H.

Vụ thứ 8: Khoảng 06 giờ ngày 03/9/2018, Tr đi bộ từ nhà mình đến cầu vượt đường Quốc lộ 48D thuộc xã QV phát hiện có một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave  $\alpha$ , màu đỏ, biển kiểm soát 37L1-623.52 là xe của ông Nguyễn Quang N, sinh năm 1943, trú tại xóm 11, xã QT, thị xã H, ông N đi câu cá ở ao gần khu vực cầu vượt và dựng ở khu vực mép đường phía Bắc, xe vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa. Lợi dụng không có ai trông coi, Tr đi đến chiếc xe rồi vặn mở khóa, nổ máy và điều khiển chiếc xe đó đến khu vực Cầu Hồ thuộc huyện TG, Thanh Hóa bán cho Mai Văn B (sinh năm 1988, trú tại thôn HL, xã ML, TG, Thanh Hóa) được số tiền 1.500.000 đồng, sau đó Tr mua 1.500.000 đồng tiền ma túy (hêrôin) của B và đã sử dụng hết.

Tại kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND thị xã H, chiếc xe mô tô 37L1 - 623.52 của ông N có trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 16.000.000 đồng. Hiện chiếc xe không thu hồi được.

Vụ thứ 9: Khoảng 9 – 10 giờ, ngày 12/9/2018, Tr ngồi nhờ xe ô tô chở xi măng đi từ nhà thuộc khối TT, phường QT theo đường Quốc lộ 48D đến xóm 5, xã QL gần khu vực công trình đang xây dựng nhà máy bánh kẹo HC. Tr xuống xe đi bộ và thấy 1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, Dream II, biển kiểm soát 37P8 - 6537 của anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1974, trú tại xóm 5, xã QL dựng ở bên đường đối diện khu vực nhà máy để đi làm. Lợi dụng không có ai trông coi, Tr đi đến chiếc xe sử dụng một chiếc tuốc nơ vít mở mặt nạ xe rồi rút điện nguồn của xe rồi dùng chân đạp nổ máy và điều khiển chiếc xe đó đến nhà Nguyễn Chung K (sinh năm 1985, trú tại thôn NT, xã TL, TG, Thanh Hóa), Tr nói “Xe vừa nháy được” và nhờ K đưa xe đi bán, K biết rõ là xe do Tr trộm được nhưng vẫn đồng ý bán nhưng do chưa gọi được cho ai để bán xe nên K bảo Tr để xe lại bán sau. Sau đó, K gọi điện thoại cho Nguyễn Thị D, sinh năm 1993, HKTT:

Thôn 1, xã XD, huyện NT, Thanh Hóa hỏi: “ Em hỏi có chỗ nào bán hay cầm xe không?”, D nói: “Cứ đưa xe ra đây rồi tính”. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, K điều khiển chiếc xe Dream II trên chõ Tr đi về thị xã H. Khi đi đến gần nhà Tr, Tr xuống xe đi bộ, K điều khiển xe đi về nhà.

Tại kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thị xã H, chiếc xe mô tô 37P8 - 6537 của anh A có trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.000.000 đồng. Hiện chiếc xe đã thu hồi được và trả lại cho anh A.

Vụ thứ 10: Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 12/9/2018, sau khi K đèo Tr về nhà nhưng Tr không về mà Tr đi bộ vào khu A nhà máy xi măng H thuộc phường QT, thị xã H để tìm xe mô tô lấy trộm. Khi vào dãy nhà ở khu A, Tr thấy trước khu nhà ở có dựng một chiếc xe máy Wave  $\alpha$ , màu đỏ, biển kiểm soát 37K3-7937 là xe của anh Bùi D, sinh năm 1989, trú tại khối TT, phường QT, thị xã H, (anh D là công nhân nhà máy xi măng), Quan sát không có ai, Tr đến gần chiếc xe rồi sử dụng một chiếc tuốc nơ vít mở mặt nạ xe rồi rút dây điện nguồn của xe dùng chân đạp nổ máy và điều khiển chiếc xe đó đến nhà K, Tr tiếp tục nói với K và nhờ K tìm chỗ bán xe. K biết chiếc xe mô tô Tr đưa đến là do Tr trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý giúp Tr đưa xe đi bán. K rủ Tr đưa xe đến thành phố TH nhờ D bán xe, Tr đồng ý rồi Tr điều khiển xe Wave  $\alpha$ , K điều khiển xe Dream II cùng đi ra thành phố TH. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Tr và K đến thành phố TH, D ra đón K và Tr về phòng trọ của vợ chồng D thuộc phường TX, thành phố TH. Khi gặp D và chồng của D là Lê Đăng Ch, sinh năm 1983, HKTT: Đội 3, xã HQ, huyện HH, Thanh Hóa tại phòng trọ, K nói với D: “Em có tìm được chỗ bán xe không, có giúp được anh không?”, D nói: “Giờ ni không ai cầm cố xe nữa, hai anh nghỉ lại sáng mai tính”. Đến khoảng 14 giờ ngày 13/9/2018, do D không tìm được chỗ bán xe nên K nói D để hai chiếc xe đó lại hôm sau ra lấy và hỏi vay D số tiền 1.000.000 đồng để đi về. Sau đó, Lê Đăng Ch (chồng của D) chở Tr và K đi đến bến xe bắt xe về nhà. Số tiền 1.000.000 đồng trên, K đưa cho Tr cầm. Số tiền đó, Tr đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thị xã H, chiếc xe mô tô 37K3-7937 của anh D có trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.000.000 đồng. Hiện chiếc xe đã thu hồi được và trả lại cho anh D.

Vụ thứ 11: Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 16/9/2018, Trần Văn Tr đi bắt cá ở các cánh đồng từ phường QT đi đến xã QL. Đến khoảng hơn 01 giờ ngày 17/9/2018, Tr đang bắt cá ở đồng thuộc xóm 9, xã QL thì thấy trong sân nhà anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1992 có dựng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave  $\alpha$ , màu trắng, biển kiểm soát 37L1 - 654.85, xe đã qua sử dụng. Lợi dụng sơ hở, Tr nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe đó nên Tr đi bộ đến chiếc xe thì thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa xe. Tr dắt xe đi ra ngoài đường, rồi vặn chìa khóa, nổ máy điều khiển xe về nhà. Ngày 17/9/2018 anh Nguyễn Văn M, đã làm đơn trình báo đến cơ quan CSĐT Công an thị xã H về việc gia đình anh bị kẻ gian lấy trộm tài sản là xe mô tô 37L1 - 654.85. Trần Văn Tr biết hành vi của mình đã bị phát hiện nên 16 giờ, ngày 19/9/2018 Trần Văn Tr đã đến Công an thị xã H xin đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của bản thân, đồng thời giao nộp chiếc xe mô tô 37L1 - 654.85.

Tại kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND thị xã H, chiếc xe mô tô 37L1 - 654.85 của anh M có trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 15.000.000 đồng. Hiện chiếc xe đã thu hồi được và trả lại cho anh M.

Ngoài ra, qua điều tra Trần Văn Tr còn khai nhận đã thực hiện 01 hành vi trộm cắp xe mô tô trên địa bàn thị xã H, nhưng chưa xác định được người bị hại, cụ thể:

Khoảng 15 giờ, ngày không rõ trong tháng 7/2018, Trần Văn Tr đi bộ từ ngã tư đèn xanh đèn đỏ giao giữa Quốc lộ 1A và Quốc lộ 48D, đi hướng ND mục đích tìm xe mô tô sơ hở để lấy trộm. Khi Tr đi một đoạn cách ngã tư khoảng 200m, Tr thấy có một chiếc mô tô dựng bên trái đường, xe nhãn hiệu WAROVA, màu xanh, không có biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng. Quan sát xung quanh không thấy người trông coi chiếc xe nên Tr nảy sinh ý định trộm chiếc xe đó. Nghĩ vậy, Tr đến gần chiếc xe máy sử dụng một chiếc tuốc nơ vít mở mặt nạ xe rồi rút dây điện nguồn của xe. Sau đó, Tr đạp nổ máy xe rồi điều khiển xe đó đưa đến bán cho Hồ Sỹ Tr (sinh năm 1987, trú tại xóm HT, xã QL, thị xã H được số tiền 500.000 đồng. Số tiền đó, Tr đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND thị xã H, chiếc xe mô tô không có biển kiểm soát (chưa xác định được người bị hại) có trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.000.000 đồng. Hiện chiếc xe đã thu hồi được nhưng tạm giữ tại cơ quan Điều tra công an thị xã Hoàng Mai điều tra, xác minh xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 07/CT- VKSHM, ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai đã truy tố bị cáo Trần Văn Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại các điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nguyễn Chung K về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản” và Nguyễn Chung K phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đề nghị: Áp dụng các điểm b, c, g khoản 2 Điều 173, điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Trần Văn Tr từ 5 năm 6 tháng tù đến 6 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2018.

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Chung K từ 18-24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2018.

Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn về kinh tế nên miễn phạt tiền bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị H, anh Dương Văn Th, chị Phạm Thị H, anh Chu Khanh H, anh Nguyễn Văn A, anh Bùi D và anh Nguyễn Văn M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên miễn xét. Còn những người bị hại do xe mô tô không thu hồi được nên yêu cầu Trần Văn Tr phải bồi thường, cụ thể: Anh Lê Văn Th yêu cầu bồi thường số tiền 17.000.000 đồng. Anh Lê Xuân T yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Chị Đỗ Thị D yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Ông Nguyễn Quang N yêu cầu bồi thường số tiền 16.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

1. 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu trắng - đen, không có biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng.

Tại kết luận giám định số 289/KL-PC09 (GĐKTHSTT) ngày 24/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An, kết luận số khung nguyên thủy của xe RLCS5C6K0 DY050509, số máy nguyên thủy 5C6K - 050518. Đối chiếu với đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn H và lời khai của chị Phạm Thị H, xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên là chị Phạm Thị H, sinh năm 1991, trú tại xóm 3B, xã QL, thị xã H, Nghệ An. Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại chiếc xe trên cho chị H.

2. 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave  $\alpha$ , màu đen, không có biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng.

Tại kết luận giám định số 290/KL-PC09 (GĐKTHSTT) ngày 24/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An, kết luận: Hàng chữ số nguyên thủy của khung là RLHHC12?...?Y?...? (Trong khoảng dấu ?...? không xác định được các chữ số nguyên thủy), hàng chữ số nguyên thủy của máy là HC12E-72?...? (Trong khoảng dấu ?...? không xác định được các chữ số nguyên thủy). Cơ quan điều tra đã tiến hành thông báo tìm bị hại theo thông tin trên, xác minh tại Công an phường QT cùng đơn trình báo, lời khai và đăng ký xe mô tô của anh Dương Văn Th, sinh năm 1967, trú tại khối BM, phường QT, thị xã H, Nghệ An, ghi lời khai những người liên quan, xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên là anh Dương Văn Th. Hiện xe đã được trả lại cho anh Dương Văn Th.

3. 01 (Một) chiếc xe mô tô Wave  $\alpha$ , màu đỏ, biển kiểm soát 60K9 - 0198, số khung HC08012Y - 433300, số máy HC08E - 0432940, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, xác minh, chiếc xe mô tô trên là của anh Bùi D. Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Bùi D theo quy định của pháp luật. Đối với chiếc biển kiểm soát 60K9 - 0198, Trần Văn Tr không biết nguồn gốc xuất xứ của chiếc biển kiểm soát nên Cơ quan điều tra tiến hành tra cứu, xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai, khi có kết quả sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau. Hiện nay, chiếc biển kiểm soát trên đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an thị xã Hoàng Mai.

4. 01 (Một) chiếc xe mô tô Dream II, màu mận chín, số khung 098Y - 110031, số máy A08E - 1131308, không có biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng. Đây là xe của anh Nguyễn Văn A, nên Cơ quan CSĐT đã tiến hành trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Nguyễn Văn A.

5. 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave  $\alpha$ , màu trắng, số khung RLHTA3901HY459220, số máy JA39E-0434355, biển kiểm soát 37L1 - 654.85, xe đã qua sử dụng. Đây là xe của anh Nguyễn Văn M, nên Cơ quan CSĐT đã tiến hành trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Nguyễn Văn M.

6. 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave  $\alpha$ , màu xanh, số khung RLHHC080X2Y342901, số máy HC08E0343097, biển kiểm soát 37K3-5077, xe đã qua sử dụng. Đây là xe của anh Chu Khanh H nên Cơ quan CSĐT đã tiến hành trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh H.

7. 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu TAIWAN CPI, màu xanh, số khung RMYDCG4MY5A - 000002, số máy FMG02500002, biển kiểm soát 74F8-4093, xe đã qua sử dụng. Đây là xe của chị Phạm Thị H nên Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại

chiếc xe mô tô trên cho chị H. Đối với chiếc biển kiểm soát 33N4-7943, Trần Văn Tr không biết, Cơ quan điều tra tiến hành trao đổi thông tin đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội, khi có kết quả trả lời sẽ tiến hành xác minh, điều tra, xử lý sau. Hiện nay, chiếc biển kiểm soát đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an thị xã Hoàng Mai.

8. 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAROVA, màu xanh, không có biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng.

Tại kết luận giám định số 291/KL-PC09 (GĐKTHSTT) ngày 24/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An, xác định được số máy nguyên thủy của xe là LC152FMH – 01229109. Qua tra cứu thông tin, phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Nghệ An theo số máy LC152FMH - 01229109: Không tìm thấy dữ liệu thông tin về chiếc xe mô tô có số máy như trên. Hiện Cơ quan CSĐT đã tiến hành thông báo tìm bị hại trên địa bàn thị xã Hoàng Mai nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến liên hệ, trình báo nội dung gì liên quan đến chiếc xe mô tô trên. Nên Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục tạm giữ chiếc xe để tiến hành, điều tra xác minh xử lý sau.

Trong vụ án này có Hồ Sỹ Tr là người mua lại chiếc xe mô tô của Trần Văn Tr nhưng anh Tr không biết đó là tài sản do người khác phạm tội mà có nên không phạm tội. Tại phiên tòa anh Hồ Sỹ Tr không yêu cầu bị cáo trả lại 500.000đ tiền mua xe máy nên miễn xét.

Đối với Nguyễn Ngọc T, qua xác minh tại địa phương, hiện nay không biết T đang ở đâu nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

Đối với Mai Văn L, Mai Văn B, Lê Thị Th là những người mà Trần Văn Tr khai đã bán xe cho họ, nhưng qua điều tra L, B, Th khai nhận không quen biết Tr, không có việc mua xe từ Tr nên không có căn cứ xác định hành vi vi phạm và cần tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị D và Lê Đăng Ch là người nhận bán hai chiếc xe máy do Tr và K đưa đến, nhưng qua xác minh tại địa phương, hiện nay không biết chị D và anh Ch đang ở đâu nên chưa đủ căn cứ làm rõ hành vi vi phạm của D và Ch, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

Truy thu của bị cáo Trần Văn Tr số tiền 9.200.000đ (Chín triệu hai trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

#### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan điều tra Công an thị xã Hoàng Mai, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ, xét thấy phù hợp về thời gian, địa điểm mà bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt; có đủ cơ sở kết luận Trong thời gian từ ngày 18/8/2018 đến ngày 16/9/2018 Trần Văn Tr đã thực hiện 11 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã H sau đó mang ra địa bàn huyện TG tỉnh Thanh Hóa bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết, cụ thể: Trộm xe mô tô 74F8-4093 là xe của chị Phạm Thị H, trị giá 1.000.000 đồng, Tr bán được 500.000 đồng; Trộm xe mô tô BKS 37L1 – 594.38 của anh Dương Văn Th, trị giá 12.000.000 đồng, bán được 1.000.000 đồng; trộm của anh Lê Văn Th xe mô tô BKS 37L1-599.77 trị giá 17.000.000 đồng, bán được 1.000.000 đồng; trộm của chị Phan Thị H xe mô tô BKS 37L1-507.10 trị giá 11.000.000 đồng, bán được 2.000.000 đồng; trộm của anh Lê Xuân T xe mô tô BKS 74B1-057.33 trị giá 10.000.000 đồng, bán được 1.500.000 đồng; trộm của chị Đỗ Thị D xe mô tô BKS 37L1-564.08 trị giá 15.000.000 đồng, bán được 1.000.000 đồng; trộm của anh Chu Khanh H xe mô tô BKS 37K3 – 5077 trị giá 5.000.000 đồng, bán được 700.000 đồng; trộm của Nguyễn Quang N xe mô tô BKS 37L1 – 623.52 trị giá 16.000.000 đồng, bán được 1.500.000 đồng; trộm của anh Nguyễn Văn A xe mô tô BKS 37F8 – 6537 trị giá 5.000.000 đồng; trộm của anh Bùi D xe mô tô BKS 37K3 – 7937 trị giá 5.000.000 đồng; trộm của anh Nguyễn Văn M xe mô tô BKS 37L1 – 654.85 trị giá 15.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà Trần Văn Tr đã chiếm đoạt là 112.000.000 đồng. Trần Văn Tr thu lợi bất chính là 9.200.000 đồng.

Đối với Nguyễn Chung K, ngày 02/9/2018 biết rõ Trần Văn Tr trộm cắp xe mô tô BKS 37K3 – 5077 mà có nhưng vẫn mua để sử dụng với giá 700.000 đồng. Tiếp đó trong ngày 12/9/2018 đã nhận đi bán 2 xe mô tô cho Tr trộm cắp mà có là xe BKS 37F8 – 6537 và xe BKS 37K3 – 7937.

Quá trình phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và điều khiển hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật nhưng do không muốn lao động chân chính, coi thường pháp luật nên đã thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản để thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

Hành vi của các bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Trần Văn Tr phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại các điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nguyễn Chung K phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội gây hoang mang, lo lắng trong cuộc sống bình thường của nhân dân. Bởi vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội về tội trộm cắp tài sản và giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện.

[4] Bị cáo Trần Văn Tr phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người không có công ăn việc làm ổn định, mới chấp hành xong hình phạt tù

nhưng lại liên tiếp thực hiện 11 vụ trộm cắp tài sản nên lần phạm tội này của Trần Văn Tr thuộc tình tiết định khung là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, tái phạm nguy hiểm, chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng; bị cáo Tr có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội tự thú, đầu thú, được quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Chung K phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên, tái phạm được quy định tại điểm g, h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, tại phiên tòa bố bị cáo K còn xuất trình tài liệu chứng minh bố bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến và thương binh hạng 4/4 quy định tại điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cần xử phạt các bị cáo mức như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[5] Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn về kinh tế nên miễn phạt tiền bổ sung cho các bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu trắng - đen, không có biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại chiếc xe trên cho chị H là đúng pháp luật.

01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave  $\alpha$ , màu đen, không có biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng. Hiện xe đã được trả lại cho anh Dương Văn Th là đúng pháp luật.

01 (Một) chiếc xe mô tô Wave  $\alpha$ , màu đỏ, biển kiểm soát 60K9 - 0198, số khung HC08012Y - 433300, số máy HC08E - 0432940, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, xác minh, chiếc xe mô tô trên là của anh Bùi D. Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Bùi D theo quy định của pháp luật. Đối với chiếc biển kiểm soát 60K9 - 0198, Trần Văn Tr không biết nguồn gốc xuất xứ của chiếc biển kiểm soát nên Cơ quan điều tra tiến hành tra cứu, xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai, khi có kết quả sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau. Hiện nay, chiếc biển kiểm soát trên đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an thị xã Hoàng Mai.

01 (Một) chiếc xe mô tô Dream II, màu mận chín, số khung 098Y - 110031, số máy A08E - 1131308, không có biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng. Đây là xe của anh Nguyễn Văn A, nên Cơ quan CSĐT đã tiến hành trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Nguyễn Văn A.

01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave  $\alpha$ , màu trắng, số khung RLHTA3901HY459220, số máy JA39E-0434355, biển kiểm soát 37L1 - 654.85, xe đã qua sử dụng. Đây là xe của anh Nguyễn Văn Mùi, nên Cơ quan CSĐT đã tiến hành trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Nguyễn Văn M.

01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave  $\alpha$ , màu xanh, số khung RLHHC080X2Y342901, số máy HC08E0343097, biển kiểm soát 37K3-5077, xe đã qua sử dụng. Đây là xe của anh Chu Khanh H nên Cơ quan CSĐT đã tiến hành trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh H.

01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu TAIWAN CPI, màu xanh, số khung RMYDCG4MY5A - 000002, số máy FMG02500002, biển kiểm soát 74F8-4093, xe đã qua sử dụng. Đây là xe của chị Phạm Thị H nên Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị H. Đối với chiếc biển kiểm soát 33N4-7943, Trần Văn Tr

không biết, Cơ quan điều tra tiến hành trao đổi thông tin đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội, khi có kết quả trả lời sẽ tiến hành xác minh, điều tra, xử lý sau. Hiện nay, chiếc biển kiểm soát đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an thị xã Hoàng Mai.

01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAROVA, màu xanh, không có biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng. Tại kết luận giám định số 291/KL-PC09 (GĐKTHSTT) ngày 24/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An, xác định được số máy nguyên thủy của xe là LC152FMH – 01229109. Qua tra cứu thông tin, phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Nghệ An theo số máy LC152FMH - 01229109: Không tìm thấy dữ liệu thông tin về chiếc xe mô tô có số máy như trên. Hiện Cơ quan CSĐT đã tiến hành thông báo tìm bị hại trên địa bàn thị xã H nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến liên hệ, trình báo nội dung gì liên quan đến chiếc xe mô tô trên. Nên Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục tạm giữ chiếc xe để tiến hành, điều tra xác minh xử lý sau.

Truy thu của bị cáo Trần Văn Tr số tiền 9.200.000đ (Chín triệu hai trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị H, anh Dương Văn Th, chị Phạm Thị H, anh Chu Khanh H, anh Nguyễn Văn A, anh Bùi D và anh Nguyễn Văn M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên miễn xét. Còn những người bị hại do xe mô tô không thu hồi được nên yêu cầu Trần Văn Tr phải bồi thường, cụ thể: Anh Lê Văn Th yêu cầu bồi thường số tiền 17.000.000 đồng. Anh Lê Xuân T yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Chị Đỗ Thị D yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Anh Nguyễn Quang N yêu cầu bồi thường số tiền 16.000.000 đồng.

[8] Trong vụ án này có Hồ Sỹ Tr là người mua lại chiếc xe mô tô của Trần Văn Tr nhưng anh Tr không biết đó là tài sản do người khác phạm tội mà có nên không phạm tội. Tại phiên tòa anh Hồ Sỹ Tr không yêu cầu bị cáo trả lại 500.000đ tiền mua xe máy nên miễn xét.

Đối với Nguyễn Ngọc T, qua xác minh tại địa phương, hiện nay không biết T đang ở đâu nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

Đối với Mai Văn L, Mai Văn B, Lê Thị Th là những người mà Trần Văn Tr khai đã bán xe cho họ, nhưng qua điều tra L, B, Th khai nhận không quen biết Tr, không có việc mua xe từ Tr nên không có căn cứ xác định hành vi vi phạm của L, B, Th và cần tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị D và Lê Đăng Ch là người nhận bán hai chiếc xe máy do Tr và K đưa đến, nhưng qua xác minh tại địa phương, hiện nay không biết D và Ch đang ở đâu nên chưa đủ căn cứ làm rõ hành vi vi phạm của D và Ch, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

#### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Tr 6(Sáu) năm tù; Thời hạn tù được tính từ ngày 19/9/2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chung K phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chung K 20(Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Trần Văn Tr bồi thường cho những người bị hại sau: Bồi thường cho anh Lê Văn Th số tiền 17.000.000 đồng; Bồi thường cho anh Lê Xuân T số tiền 10.000.000 đồng; Bồi thường cho chị Đỗ Thị D số tiền 15.000.000 đồng; Bồi thường cho ông Nguyễn Quang N số tiền 16.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, khoản tiền chưa thi hành còn phải chịu lãi suất theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Truy thu của bị cáo Trần Văn Tr số tiền 9.200.000đ(Chín triệu hai trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Trần Văn Tr, Nguyễn Chung K mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Trần Văn Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.900.000đ(Hai triệu chín trăm nghìn đồng).

Các bị cáo; các đương sự có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- Sở Tư pháp;
- CA thị xã Hoàng Mai;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Duy Tuấn**